

Quốc Hận Trong Lòng Dân Tộc Việt

*Bài cuối cùng cho ngày Tưởng niệm Quốc Hận được viết “hơi dài”,
Xin Bà Con kiên nhẫn để ngắm trọn niềm đau dân tộc!*

Thưa Bà Con,

Một trong những nỗi nhớ trong suốt 45 năm qua, lịch sử dân tộc chắc không bao giờ quên một vị Tướng chấp nhận tuần tiết và chết theo thành dù có nhiều cơ hội để di tản ra ngoại quốc. Đó chính là Tướng Nguyễn Khoa Nam. Xin mời Bà Con đọc lời người em ruột của Tướng Nam nói về người anh của mình dưới đây:

THÁNG TƯ LẠI VỀ, TƯƠNG NHỚ TƯỚNG NGUYỄN KHOA NAM

(Bài viết của ông Nguyễn Khoa Phước - Giáo sư Trung Học Đệ Nhất cấp Cựu Nghị sĩ VNCH về anh trai mình)



Năm 1956, anh Nam ở Pháp về làm Đại Đội Trưởng Kỹ Thuật Dù trong trại Hoàng Hoa Thám. **Anh mang lon Đại Úy cho đến cuối năm 1965** khi anh giữ chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù, tôi mới thấy anh lên Thiếu Tá. Từ lúc nắm TĐ5ND anh đi hành quân khắp bốn Vùng Chiến Thuật. Năm 1966, khoảng tháng 3, **TĐ5ND tham dự cuộc hành quân Liên Kết 66** tại Quảng Ngãi do Sư Đoàn 2 Bộ Binh tổ chức, anh có về thăm gia đình tôi. Anh rất thương các cháu con tôi và có thì giờ rảnh là về nhà tôi tắm rửa, ăn cơm và thăm các cháu. Thời gian này, tôi là Hiệu Trưởng trường Trung Học Đệ Nhất Cấp Trần Quốc Tuấn ở Quảng Ngãi. Đây là lúc anh em tôi gặp nhau nhiều nhất cả thời gian sau này. Thấy anh có vẻ buồn dù ta đang thắng, tôi hỏi anh, anh nói:

- Chiến tranh đem lại chết chóc và đau thương, hàng trăm xác Việt Cộng 15, 16 tuổi phơi thây trên núi Tròn, bên đơn vị mình có mười mấy binh sĩ bị hy sinh, tội quá. Kỳ này về phải lo cho gia đình tử sĩ.

Đầu năm 1970, được đề cử giữ chức vụ **Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh kiêm Tư Lệnh Khu Chiến Thuật Tiền Giang**. Tháng 11 năm 1974, được bổ nhiệm làm Tư Lệnh Quân Đoàn IV và Vùng 4 Chiến Thuật cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Chiều ngày 1 tháng 5 năm 1975, Trung Úy Danh, Sĩ Quan Tùy Viên của Anh lên Sài Gòn tin cho chị tôi là bà Diệu Khâm biết là **Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam đã tuần tiết**. Trung Úy Danh nói thêm Thiếu Tướng tự sát vào khoảng 6-7 giờ rạng ngày 1 tháng 5 năm 1975. Ông dùng tay mặt cầm khẩu Colt-45 bắn vào mào tang bên phải, máu thấm đầy quần phục, đầu ngả sang bên trái. Trên bàn giấy, chiếc cặp của Thiếu Tướng có một số giấy tờ và khoảng 40,000 đồng tiền Việt Nam. Bác Sĩ Trung Tá Hoàng Như Tùng và một số chiến hữu lo tắm liệm và đưa ra an táng tại Nghĩa Trang Quân Đội Cần Thơ ngày 2 tháng 5 năm 1975.

Nói tới Tướng Nguyễn Khoa Nam, cũng không quên nhắc đến Trung Tá Nguyễn Văn Long nằm chết “thẳng thớm” dưới tượng người lính trước Quốc hội, Sài Gòn do viên đạn ông tự bắn vào đầu...thật bi thảm và oai hùng. Người lính Cộng hòa là như vậy đó, Bà Con ơi!



Thưa Bà Con,

Nhân Ngày Quốc Hận hôm nay 30/4/2020, xin mượn ý thơ của **Leonard Cohen** để rung một hồi chuông chào đón Ngày Đau Buồn nhưng luôn hy vọng sẽ có ánh sáng bình minh lem vào những đố vỡ rạn nứt của dân tộc suốt 45 năm qua...

*Hãy rung những hồi chuông vẫn còn có thể rung
Hãy quên đi lời chào mời hoàn hảo của bạn
Trong mọi thứ đều có vết rạn nứt
Đó là cách ánh sáng len vào”*

.....

*Ring the bells that still can ring
Forget your perfect offering
There's a crack in everything
That's how the light gets in.*

Và cùng ngăn mặt suy nghĩ thêm về con đường tương lai của dân tộc:

- Ngày hôm nay chúng ta không còn thấy cần thiết phải lấy tư tưởng về giáo dục, luân lý, những ***lời giảng dạy của Khổng Tử làm mẫu mực trong cuộc sống nữa***;
- Cũng không còn là lúc ***bình luận chiến lược, chiến thuật ...đánh nhau qua các thế trận của ...Binh pháp Tôn Tử nữa!***

Chính vì vậy mà con người và Đất Nước Việt phải chịu sự trì trệ biết bao thế hệ, đặc biệt trong suốt 45 năm qua.

Vì vậy,

- ***Chúng ta cần phải áp dụng ý tưởng dân tộc từ tiền nhân để lại cộng thêm chiều hướng đổi mới của dòng lịch sử để tiến đến sự toàn hảo trong cái bất toàn của trời đất.***

Xin hãy chấp nhận sự bất toàn của dân tộc để làm kim chỉ nam cho những định hướng mới trong việc mưu tìm sự toàn bích trong cái bất toàn...

Thưa Bà Con,

Để kết thúc 30 bài viết cho tháng Quốc hận năm nay 2020, người viết mong được chia sẻ cùng Bà Con về **Những Nỗi Nhớ Về Sài Gòn đã từng nằm trong ký ức từ tuổi còn thơ cho đến quá kỳ của tuổi thất thập cổ lai hy.**

Xin ghi lại một giai đoạn sống nghiệp ngã suốt chiều dài lịch sử dân tộc từ năm 1945 cho đến 1975.



Hiện diện nơi cội trần gian năm 1942, bài viết dưới đây chỉ nhắm vào một mục đích duy nhất là cố truy tìm trong ký ức những dấu ấn về Sài Gòn, nhất là vào những thời điểm còn là một cậu nhà quê lên tỉnh vào tuổi ấu thơ.

Chia lìa cuống rún

Chưa đầy ba tuổi nhưng dấu ấn đầu tiên là thủ đô Sài Gòn (hay Saigon) choáng ngợp mặc dù gia đình đang trong cảnh kinh hoàng

và đau buồn trước đó với hình ảnh một người cha trên người đầy máu và nhà cửa đang bị đốt cháy phừng phụt.

Quê tôi-Ấp Sò Đo-Làng Tân Phú Thượng, Hậu Nghĩa

Cả gia đình còn lại gồm Ba Má, chị Hai, Chị Sáu, Anh Bảy, Chị Chín, Anh Mười...dù dắt nhau trên một chiếc xe ngựa hướng về Sài Gòn.

Hai Anh Ba và Anh Năm trong thời điểm đó đang đi học ở đây.



Đó là hình ảnh tôi mang theo về Sài Gòn khi tuổi còn thơ, và sau đó, những hình ảnh đã khắc ghi trong tôi đậm nét với những gương mặt tuổi trên dưới 20, đầy nét hận thù đầy hùng khí trong vụ bắn Ba tôi và đốt nhà năm đó. Sau này, chính Má tôi kể lại, họ chính là những tá điền của gia đình tôi.

1- Nỗi nhớ đầu tiên ở Sài Gòn: Tuổi thơ

Tuổi thơ của tôi yên ả với ngôi nhà thuê tại đường Cô Bắc (Dumortier cũ). Nhà tôi số 1, nhà của Chú Năm Nghĩa (ba của cô đào Thanh Nga) số 2.

Sống thong dong như mọi trẻ con, nửa quê, nửa tỉnh, chiều chiều thả diều trên bãi đất trống trong khu phố. Thỉnh thoảng “rắn mắt” cùng các bạn cùng tuổi đi thọc trái “me keo” ở hàng rào bao bọc



một thành Tây còn sót lại nằm trên góc đường Nguyễn Khắc Nhu (Ballande) và Trần Hưng Đạo (Galliéni cũ).

Cũng biết đánh đáo, tạt hình với “tiền” là những bao thuốc lá xếp lại.

Cũng biết lấy nút phén (nắp của những chai bia Larue, xá xì...) để dưới đường rầy xe điện chạy ngang qua ga Arras (Cổng Quỳnh) để được cán dẹp. Sau đó, đục hai lỗ ở giữa, thắt sợi dây vào và dùng hai ngón tay cái, xoay vòng vòng, làm vũ khí đấu với vũ khí của “địch”. Bên nào bị cắt đứt giây trước là bị thu. Đôi khi bánh xe “nút phén” được khóa vòng ngoài làm răng cưa để ...chiến đấu. Tôi đã chứng kiến một bạn nhỏ cùng xóm bị nút phén cắt đứt mỗi khi vũ khí của anh ta bị cắt đứt dây.



Xe lửa Sài Gòn - Chợ Lớn trong ngày khai trương 27-12-1881 -

Cũng biết bắn đạn (*người Bắc gọi là bắn bi*), cũng biết đi “hoang” cùng chúng bạn, xuống chợ Cầu Muối đường Cô Giang (Douaumont cũ).

Cũng biết thỉnh thoảng chạy qua đồng rác của nhà máy làm vỡ ruột xe đạp Labbé để lượm những ống ruột xe đạp được cắt từng sợi dây thung kết liền nhau. Và đây cũng là một loại “tiền” để tuổi trẻ chúng tôi “ăn thua” trong khi đánh đáo hay bắn đạn... Các dây thung này cũng được tuổi trẻ “gái” kết nối làm sợi dây dài dùng để nhảy dây. Có thể nhảy một mình, nhảy đôi hoặc nếu dây dài hơn nữa, có thể nhảy một lượt nhiều người trông rất đẹp mắt và vui.



Cũng biết chạy theo sau xe ngựa với chiêng trống inh ỏi, hai bên là hai bảng vẽ quảng cáo chiếu phim ở các rạp hát bóng. Chạy theo để lượm những tờ programme của các phim sắp chiếu của rạp Nam Tiến bên kia cầu Ông Lãnh.



Đôi khi mạo hiểm hơn nữa, xuống Cầu Ông Lãnh, vượt qua Cầu Mống, thả lần qua nhà máy thuốc lá Bastos và dừng lại ở Rạp hát bóng Nam Tiến.

Ba tôi không cho đi học lớp năm như mọi đứa trẻ khác mà Ba dạy tôi ở nhà, để rồi sau đó vô trường học lớp tư (lớp 2 sau này).

Thế mà tôi cũng hoàn tất bậc tiểu học ở trường **Tiểu học Trương Minh Ký** nằm ngay góc đường Nguyễn Thái Học (Kitchener cũ) và đại lộ Trần Hưng Đạo.

2- Nỗi nhớ thứ hai: Đám tang Trần Văn Ơn

Qua tin tức do hai người anh lớn kể lại, học sinh Trần Văn Ơn đang học lớp Première ở trường Petrus Trương Vĩnh Ký, nhưng vì một lý do gì đó bị bắn chết ngày 9/1/1950 tại trường. (Người viết thiết nghĩ không cần thiết nêu ra nguyên nhân hoặc lý do vì không nằm ngoài ký ức và còn trong vòng tranh cãi vì ý thức hệ).



Từ sáng sớm 12-01-1950 hàng chục ngàn học sinh, sinh viên và dân chúng đã tề tựu chật sân trường và sân vận động trong khuôn viên trường, trong đó có tôi tháp tùng cùng với hai người anh, và cũng không biết tại sao lại có mặt ở đây nữa?

Nhìn thấy bà con, cô bác từ khắp nơi, sinh viên, học sinh cùng từng hàng xe xích lô chở nước, bánh mì. Đoàn người sau khi tề tụ đông đủ và ngay hàng thẳng lối rất trật tự đúng 7g30 sáng. Đoàn khởi hành đi theo lộ trình từ trường Petrus Ký ra đường Nancy (sau là Cộng Hòa), theo vòng xoay đi đường Frédéric

Drouhet (Hùng Vương), quẹo qua đường Armand Rousseau (Trần Hoàng Quân) vòng ngã sáu Chợ Lớn, đi thẳng qua hàng rượu La Bière nhắm thẳng đến nhà quán đường Thuận Kiều, nơi chứa quan tài anh Ôn.

Sau cùng dừng lại ở một nghĩa trang nằm trước sân vận động Renault mà sau này đổi tên là sân vận động Cộng Hòa. Đây là một kỷ niệm khó quên khi chưa đầy 8 tuổi!



3- Nổi nhớ thứ ba: Trận giặc Bình Xuyên

Định mệnh đã đưa đẩy tôi cùng học dưới hai trường có tên Ký, và là hai Thầy Trò với nhau. Đó là trường Trương Minh Ký và Trương Vĩnh Ký. Một kỷ niệm nơi đây mà tôi không bao giờ quên là trận đánh giữa quân đội quốc gia và lực lượng Bình Xuyên.



Số là phải dành cho trường Chu Văn An vừa mới di cư từ miền Bắc vào, các lớp đệ nhứt cấp chúng tôi mỗi ngày chỉ học 2 giờ từ 11 giờ tới 1 giờ trưa. Lực lượng quân đội Bình Xuyên chiếm khu nội trú của trường không biết từ bao giờ (hai dãy nội trú sau này trở thành Trường Đại học Sư Phạm Sài Gòn là nơi tôi từng sự ngay sau khi từ Pháp về năm 1973).

Tôi còn nhớ, ngày hôm ấy khoảng đầu tháng 4-1955 là buổi học Pháp văn của Thầy Phạm Văn Thới (sau này Thầy làm Chuyên viên trong Phủ Thủ tướng và qua đời năm 2002). Tiếng súng bắt đầu nổ giữa trưa. Quân Bình Xuyên bò lên đỉnh của nóc nhà ngang, nơi có phòng thí nghiệm và phòng vệ sinh của trường.

Bên ngoài từ hướng cổng trường từ đường Nancy, quân chính phủ gồm những lính người Nùng chạy xuyên qua hành lang rộng. Hai bên bắn nhau, tôi không thấy ai bị thương hay chết cả. Sau này mới biết là **nạn nhân của cuộc giao tranh hôm ấy chính là bức tượng bán thân Petrus Ký, hướng mặt về phía cổng trường**. Cụ bị một vết đạn làm má bên phải lún sâu vào như một đồng tiền (giả tạo). Vì tượng bán thân của Cụ hướng ra đường Cộng Hòa, cho nên thủ phạm hẳn là do lính chính phủ bắn vào...

Chỉ sau độ nửa giờ giao tranh, Ông Hiệu trưởng Phạm Văn Còn bắt loa kêu gọi hai bên ngưng chiến và thầy trò chúng tôi bắt đầu ra khỏi trường. Thay vì chạy thẳng về nhà, lũ trẻ chúng tôi lại mê mải và đi lượm những vỏ đạn đồng rơi tung tóe trên sân trường, làm các thầy giám thị phải một phen cực nhọc xua đuổi.



4- Nỗi nhớ thứ tư: Ném đá cộng sản

Vào năm 1954, khi Hiệp định Genève, Thụy Sĩ được ký kết vào ngày 20/7, theo giao ước, những người lính cộng sản được tập trung tại nhiều địa điểm ở Sài Gòn, để rồi sau đó được tập kết về Bắc. Qua một người anh lớn, tôi biết có hai địa điểm tập trung: một là khách sạn Majestic ở đường Catinat (Tự Do), và một ở góc đường Galliéni (Trần Hưng Đạo) và Huỳnh Quang Tiên, đối diện với nhà ga Arras (Cổng Quỳnh). Dù còn nhỏ cũng như chưa hiểu nhiều về Quốc – Cộng, tôi cũng tham gia ...ném đá vào các cửa sổ của khách sạn (dù không trúng vào đâu cả!).

5- Nỗi nhớ thứ năm: Tấn công chùa Xá Lợi

Ngay từ khi Thượng tọa Thích Quảng Đức tự thiêu ở đường Lê Văn Duyệt vào đầu tháng 6/1963, tình trạng xáo trộn ở Sài Gòn ngày càng phức tạp hơn, căng thẳng hơn. Và cao điểm là vụ tấn công chùa Xá Lợi đêm 20/8, hành pháp Đệ I Cộng hòa cho lệnh bắt tất cả Phật tử và thầy tu trong chùa, duy chỉ có thầy Thích Trí Quang trốn thoát.



Vào buổi xế trưa ngày thứ sáu 23/8/1963, trong một buổi học Histology do GS Listenberger dạy tại Đại học Y khoa số 28 đường Trần Quý Cáp (sau 30/4/1975, nơi này được dùng để làm bảo tàng viện Tội ác Mỹ ngụy), tôi rất ngạc nhiên khi thấy Ngoại trưởng Vũ Văn Mẫu và sinh viên Tô Lai Chánh bước vào, cả hai đều cạo đầu trọc lóc. Ngay sau đó, GS Mẫu nói cho sinh viên cả

lớp biết tình trạng chính trị hiện tại và yêu cầu toàn thể bãi khóa và tham dự biểu tình ngày chủ nhật 25/8 sắp đến.

Khi ra về, chúng tôi cùng hai bạn trong Nhóm Nguồn Sống là BS Hoàng Cơ Trường (đã mất) và KS Nguyễn Kim Long (Westminster) quyết định tham gia biểu tình.

Sáng sớm chủ nhật, tôi đang chạy xe mobylette ngang qua nhà thờ Đức Bà thì bị bắt. Bị



*Khoa Y & Dược tại số 28 đường Trần Quý Cáp, cơ sở ban đầu của trường Đại Học Y Khoa Saigon
Nay là Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh 28 Võ Văn Tần, Q3. (tòa nhà này đã bị phá bỏ).*

chở về bót Quân I, và chiều đó được chuyển vào Nha Cảnh sát đường Võ Tánh (Frères Louis). Số người bị bắt rất đông. Tối hôm đó, tất cả được dồn lên xe nhà binh bít bùng...trực chỉ Quang Trung (chỉ biết được là Quang Trung ngày hôm sau).



Theo lời một sĩ quan tuyên bố, từ nay tất cả chúng tôi đã là tân binh, quần áo bị tịch thu và được phân phối hai bộ quần phục mỗi người cùng với giày vớ và ba lô cùng lon hủ để đựng thức ăn...Ở Quang Trung tập cầm súng, đi ắt ê đâu được một tuần lễ, tôi được thả về; và từ đó mới biết là Quách Thị Trang bị bắn ở bùng binh chợ Sài Gòn hôm 25/8.

Đây có thể nói về kinh nghiệm được mặc quần phục và cầm súng trên vai trong suốt cuộc đời. Một nỗi nhớ khó quên!

**6- Nỗi nhớ thứ sáu và sau cùng:
Ngày 30-4-1975 và sau đó...**

Nỗi nhớ dưới đây chính thực là nỗi nhớ và sẽ không bao giờ quên và không được quên. Đó là Sài Gòn, thành phố đã khiến cho tôi lấy quyết định cho suốt cuộc đời còn lại là phải dứt khoát tranh đấu nhằm **xóa tan cơ chế chuyên chính vô sản của Cộng sản Bắc Biệt và “đuổi Trung cộng”** về Tàu. Dứt khoát như vậy!

Xin thưa,

Vào thời điểm ngay sau ngày 30/4/1975, **tâm trạng người dân Sài Gòn hoang mang cực độ**. Nhà nhà e dè mỗi khi tiếp xúc hay trao đổi với những người hàng xóm thân thuộc trước kia. Không khí xóm giềng thân mật không còn ứng hợp với câu **“bà con xa không bằng láng giềng gần”** nữa, đối lại bằng những cặp mắt nghi ngờ, e sợ, nhất là khi thấy bóng dáng một người quen thuộc nhưng trên cánh tay có mang một băng vải đỏ. Đó là hình ảnh tiêu biểu nhứt cho những ngày đầu gọi là “cách mạng”.

Chúng tôi, một nhóm giáo chức của trường Đại học Sư phạm Sài Gòn gồm GS Nguyễn Văn Trường (mất 2018), GS Lý Công Cẩn (mất 2017), GS Lê Trọng Vinh (mất 1977), GS Trần Kim Nở (mất 2018), GS Trần Văn Tấn (mất 2016), và người viết (đã ở khu cư xá 57 Tự Đức từ mấy ngày trước 30/4), chúng tôi đang ngồi với nhau để bàn thảo xem phải hành xử như thế nào, trình diện ra sao, vì hôm đó chỉ là ngày thứ hai của “cách mạng”, tức thứ năm ngày 1/5/1975.

Tình cờ GS Nguyễn Hoàng Duyên (hiện là Luật sư ở San Jose), một thành viên của Ban Hóa học của trường chạy Honda đến. Tôi đề nghị với các GS huynh trưởng để tôi cùng Duyên lên trường xem xét tình hình trước.



Hai anh em đèo nhau trên chiếc Honda dame, mỗi người một tâm trạng bất an, nhưng vẫn không lộ ra. Khi vào khỏi cổng trường, không khí hoàn toàn khác, không còn một không khí quen thuộc như ngày nào. Một cảm giác nặng trĩu nơi tôi khi nhìn thấy một Giảng nghiệm viên (tên V.) thuộc Ban Vận vật mang băng vải đỏ nơi cánh tay, chặn chúng tôi lại, và hỏi với nét mặt lạnh lùng: ***Hai anh vào ghi tên trình diện đi***.



Bước vào một phòng thí nghiệm hóa học, tôi lại thấy anh Nguyễn Minh Hòa (sau 30/4 được "xếp" vào vị trí Trưởng khoa Hóa ĐH Sư phạm "tp HCM" thay thế chỗ của người viết trước ngày đó, vì ***"người" đã từng tuyên bố sau đó là nhờ cách mạng mà vợ tôi mới... mang thai được và tôi có con nối dòng(!)***), (hiện tại đã về hưu), cũng là một giảng nghiệm viên của tôi, cũng mang băng đỏ trên cánh tay hỏi tôi bằng một giọng lạnh lùng, không còn "lom khom" kính trọng như cách vài ngày trước đó. Dĩ nhiên là tôi ghi tên và bước ra ngoài.

Đi lần đến văn phòng Phó Khoa trưởng, cánh cửa đã bị mở toang từ lúc nào, tôi thấy Ngô Phan, một sinh viên Ban Lý hóa của trường đã chạy vào bưng hai năm về trước. Phan hỏi tôi, trên tay cầm khẩu súng lục nhỏ của GS Lý Công Cẩn: "Anh có gặp Ô C. không? Tôi đáp:" GS LCC sẽ vào trình diện sáng nay".

Quan sát chung quanh sân trường, tôi chỉ thấy vài chị "nhà quê" quần khăn rằn trên cổ, vẻ mặt thể hiện nét thỏa mãn của kẻ chiến thắng bước qua lại, chỉ chỗ các "anh" đeo băng đỏ mà trước đó chỉ vài ngày là những giáo sư của VHCH. Ngoài ra, không thấy bóng dáng của một "cán bộ" hay "bộ đội" Bắc Việt nào cả.

Sau đó, Duyên và tôi đi về báo cho các GS đang chờ đợi ở cư xá Tự Đức. Mọi người lên trường trình diện ngay sau khi được chúng tôi thông báo.

Một thời không quên



Một tháng sau, mọi sự đi dần vào ổn định, nghĩa là mọi thủ tục kiểm soát, kiểm tra đã hoàn tất, số giáo sư của trường được chia ra làm hai nhóm rõ rệt:

- ***1- Các giáo sư đeo băng đỏ trong những ngày đầu trở thành các Tổ trưởng và Tổ phó học tập trong đó Tôn Nữ Thị Ninh là một Tổ trưởng sáng giá nhất, và***
- ***2- Số giáo sư còn lại chiếm đa số là Tổ viên.***

Chúng tôi bắt đầu chương trình “học tập” tại chỗ với mỗi tổ khoảng trên dưới 20 người, trong đó, ngoài Tổ trưởng, Tổ phó còn có một GS hướng dẫn học tập mới vào từ miền Bắc. Nơi trường Sư phạm, các “giáo sư” đó đến từ trường ĐHSP Vinh, trong đó, “một cháu ngoan của Bác” tên **Trần Thanh Đạm** làm **Hiệu trưởng**, “GS” Cao Minh Thì làm Hiệu phó, “GS” Nguyễn Văn Châu và một số “GS” khác như Yến, Thoa ... và một số khác tôi không còn nhớ tên. Tuy nhiên, một người Trưởng ban tổ chức mà tôi không bao giờ quên được, đó là **Bảy Được**, một công an chánh gốc, mà sau này đã hỏi cung tôi cùng với một sĩ quan cấp tá công an là chồng của giáo sư Yến nói trên.

Dĩ nhiên những buổi học tập trên có tính chất giáo điều, diễn ra trong tế lạnh vì thái độ bất hợp tác của đa số giáo sư, ngoài những câu hỏi cò mồi của “đám gs đeo băng đỏ”. *Tuy nhiên cũng có những giây phút sôi nổi vì các câu hỏi “móc lò” của một số GS trẻ như Duyên và Tuấn làm cho “đám ba mươi” cứng họng, vì họ làm sao có khả năng giải đáp được trong khi chứa trong đầu một tâm thức nô lệ!*

Một kỷ niệm tôi còn nhớ đến hôm nay sau 44 năm là buổi đúc kết học tập. Tổ trưởng của tôi là một tiến sĩ cũng tốt nghiệp bên Pháp và là Phó ban Hóa học thời VNCH tên **Nguyễn Thị Phương** (hiện ở tại Rennes, Pháp). Trong suốt thời gian “học tập”, Cô Phương thường đi bên cạnh một “nồng cốt” thực sự, có tên Bùi Trân Phượng, con một giáo sư Việt Văn bên Đại học Văn khoa. Cô này luôn luôn mặc áo bà ba và quần lãnh đen và cũng “bắt chước” túi sách cán bộ sau lưng, luôn quần trên cổ một khăn rằn.



Cô này luôn luôn “bên cạnh” “anh” **Ba Trục** của thành ủy mỗi lần đi họp Tổ của **Hội trí thức yêu nước Tp hcm** có trụ sở chiếm được ở Cư xá Phục Hưng cũ đường Nguyễn Thông (Tôi không “CÓ” vào Hội này, chỉ “**bị bắt buộc**” đi họp vì các buổi họp nằm trong chương trình của giai đoạn “học tập chánh trị”). Trong thời gian này, Phượng còn là sinh viên,

nhưng ở thời điểm hiện tại (2019), **Phượng là một “tiến sĩ” giữ nhiệm vụ một Khoa trưởng một trường Đại học tư ở Sài Gòn và làm thêm nhiệm vụ “đặc biệt” cho một tổ A...ở Boston(!)**

Tôi được xướng danh đọc bài đúc kết học tập đầu tiên. Vì đã chuẩn bị trước, tôi đã nhờ người học trò “ruột” hiện ở Vancouver soạn thảo, ghi lại tất cả những lời “Bác Hồ dạy” “Bác Tôn dạy” cùng các phát biểu của “Chú Duẩn” v.v... Tất cả được học trò tôi đúc kết, ráp nối trên 30 trang giấy...

Và trong suốt buổi đúc kết, tôi là cây đinh trong đó. Tôi đã chiếm hết giờ dành cho Tổ để đúc kết. Do đó, sau khi thảo luận bài đúc kết, vì đã hết giờ cho nên các đồng nghiệp còn

lại của tôi được ra về khoan khoái vì đã tránh được nói lên những điều ngược với lòng mình...

Trong suốt những ngày tháng gọi là “học tập”, thỉnh thoảng cũng có những cán bộ cao cấp từ ngoài Bắc vào như **Cù Huy Cận, Xuân Diệu**, và nhiều người khác...giảng dạy về thiên đường cộng sản.

Một hôm, tại giảng đường của Đại học Khoa học có sức chứa gần 500 người, nhà thơ tình lãng mạn “ngày xưa” Xuân Diệu đang đàn. Có thể nói, chưa bao giờ tôi có thể hình dung được một cán bộ cao cấp của cộng sản, từng giữ chức Thứ trưởng **Văn hóa Bắc Việt có những thái độ và cung cách thiếu văn hóa như thế.**

Ông Xuân Diệu, với cái áo sơ mi bỏ ngoài, mang đôi dép lẹp xẹp, vai mang cái bị da cán bộ...chễm chệ ngồi cao trên bục giảng...tự do phát ngôn. Bên cạnh đó hai chai la de Con Cọp BGI 75cc và một ly lớn. **Vừa uống, vừa nói, miệng mồm đầy bọt bia, tay chân “huênh hoang” với luận điệu của kẻ chiến thắng...**

Và những câu nói ngày hôm đó là **bài học ...đầu tiên của tôi** sau “cách mạng”.

Ông ta nói cái gì?

Xin thưa,

Ông ta chê chế độ Việt Nam Cộng Hòa, đặc biệt là giới trí thức miền Nam, giới giáo sư đại học...và **ví tất cả như những cây cổ thụ xum xuê cành lá...nhưng không có rễ.** (Xin các giáo sư có mặt ngày hôm đó, hiện đang ở hải ngoại làm chứng dùm cho tôi, để tôi khỏi bị nói oan là bêu xấu chế độ ưu việt bằng triệu lần tư bản).

Một thời để nhớ lại và sẽ không bao giờ quên

Sau 45 năm, nghiệm lại câu nói năm xưa của một thi sĩ **“thương cha thương một, thương ông thương mười” của Tổ Hữu, người bạn của Xuân Diệu**, lòng tôi chùng xuống và cảm thương cho một người lớn lên trong “cách mạng”, được “cách mạng” nuôi dưỡng... cho nên mới có ý so sánh đầy **‘biện chứng’** trên.



Bốn mươi lăm năm qua, bây giờ cả thế giới mới thực sự thấy rõ hình ảnh Việt Nam ngày nay, hình ảnh này đã chứng minh rành rọt qua một đất nước tan hoang từ xã hội băng hoại cho đến đạo đức suy đồi, trong đó **giáo dục thể hiện tất cả những gì tồi tệ nhất như thầy trò, cô trò...có thể trao thân cho nhau vì những đổi chác cho một kỳ thi, hay một**

mãnh bằng, chưa kể những tệ hại khác không cần phải nêu ra đây. Có thể nói, trong lịch sử giáo dục Việt Nam chưa có thời đại nào đưa đến **sự đảo lộn luân thường đạo lý** như giai đoạn hiện tại của Đất và Nước hôm nay.

Bài học đầu tiên của Xuân Diệu 45 năm về trước về cây cổ thụ cần phải được xem xét lại.

Do đó, cần phải nói cho rõ ràng là **“Cây cổ thụ xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện tại là một cây chết khô, không hoa, không lá, không rễ, và thân cây đã mục nát, thậm chí mối và một cũng không còn gì có thể gặm nhấm được”**.

Và hôm nay, đúng ngày 30/4, sau đúng 45 năm, hệ thống giáo dục của CSBV đã biến học sinh thành một công cụ cho đảng như suy nghĩ của Phạm Đình Trọng: **“Học trò thay vì thích thú mặc bộ đồ mới đón năm học mới như đứa trẻ xanh xao áo mới đón ngày tết lại phải mặc đồng phục đồ lính, đội mũ lính, mang vế mặt xung trận, đi ắc ê một, hai, tập những bước đi đầu tiên của rô bốt công cụ, của bầy đàn, muôn người như một, không có cá nhân, không còn cá tính”**...trong ngày khai trường cho niên học mới.



Và một tương phản khác của ngày khai trường năm cách đây một năm ở một miền núi trên cao nguyên Việt Nam với hình ảnh học trò ngồi chồm hổm trên đôi chân đất trong “lớp học – sân trường lầy lội” dưới trời mưa lâm râm, hay phải “du dây” qua thác ghềnh trên đường đi đến trường!

7- Thay lời kết

Quý Bà Con vừa đọc xong “Những nỗi nhớ về Sài Gòn” của một người con Việt. Suốt 30 năm từ 1945 đến 1975 (trừ 10 năm vắng “quê” Sài Gòn vì đi du học), trải dài từ những bước chân thơ dại đến những bước chập chững vào đời. Đôi chân đó đã từng lê la khắp mọi nơi, để lại biết bao nhiêu kỷ niệm cùng sự thăng trầm của thủ đô Sài Gòn yêu dấu. **Từ**



những buổi sơ khai, Sài Gòn vẫn còn nét mộc mạc, vẫn còn những con đường đất, rải trải đá, rải tráng nhựa. Sài Gòn với đường xe điện từ bùng binh đến Chợ Lớn qua

những ga: Ga chánh Sài Gòn có logo hình con cò trắng, ga Arras (Cổng Quỳnh), ga Nancy (Cộng Hòa), ga Cuniac, ga An Bình, ga Jaccaré, và cuối cùng là ga Bonhoure (Hải Thượng Lãn Ông).

Làm sau quên được Sài Gòn với bột chiên Ngả sáu. Sài Gòn với ăn chơi, với sông bạc Kim Chung và Đại Thế Giới. Sài Gòn với Bò 7 món Pagolac, với bánh bao Ông Cả Cẩn. Sài Gòn với quán cơm sinh viên Anh Vũ đường Bùi Viện, với Cà phê Năm Dưỡng nơi bùng binh Hồng Thập Tự, Nguyễn Hoàng, Nancy, Lý Thái Tổ, Phạm Viết Chánh...

Và Sài Gòn với muôn trùng nỗi nhớ trong tim...

Giờ đây viết lại, người viết không cảm được xúc động. Xin chia sẻ cùng Bà Con khắp nơi với cùng một lời nguyện: "**những người con Việt sẽ cùng góp tay xây dựng lại Đất và Nước một khi sạch bóng quân thù**".



Thưa Bà Con,

Trong suốt tháng tư, 2020, người viết đã ghì lại qua ký ức, qua mạng toàn cầu, qua các sự kiện hiện đang xảy ra liên quan đến Việt Nam – Trung Cộng – Hoa Kỳ cùng thế giới. Tất cả đều nhắm vào mục tiêu là gióng lên thêm một tiếng chuông nhằm mục đích cho Bà Con trong nước và hải ngoại thấy rõ dã tâm của Trung Cộng muốn thôn tính Việt Nam qua hơn 4.000 năm. Và những năm sau cùng sau này khiến cho cuộc thôn tính càng khốc liệt hơn để nuốt cho “bằng được” Việt Nam trong năm 2020!

Bằng cách nào?

- **Triệt hạ nguồn protein** của dân tộc bằng cách tiêu diệt nguồn cá ở Biển Đông qua Nhà máy chế tạo gang thép Hưng Nghiệp ở Đặc khu Vũng Áng, Hà Tĩnh từ năm 2016;
- **Triệt hạ nguồn carbohydrate** qua món ăn chính là gạo của người con Việt, qua việc ngăn giữ nước ở các đập do TC xây trên dòng chính sông Mekong, chặn ngang dòng chảy vào sông Cửu Long của miền Nam làm cho mùa lúa Đông xuân gieo trồng trên 200.000 mẫu hàng năm bị mất trắng, và nước mặn ngày càng vào sâu trong đất liền (Năm 2020 có nơi nước mặn vào sâu trên 120 Km);
- Hơn nữa, **Cao nguyên Trung phần Việt Nam** vốn là một thảm thực vật với trên 2 triệu mẫu rừng trồng cây công nghiệp như cao su, trà, cà phê...gần như bị xóa qua các dự án khai thác Bauxite từ năm 2008, để lại một di hại môi trường chạy dài suốt miền Đông Nam Việt.



Ngần ấy sự kiện nói lên tính dã man và phi nhân cách của Trung cộng như thế nào?

Tuổi Trẻ Việt Nam, con cháu của Hưng Đạo Vương, của Trần Quốc Toản, của Phan Chu Trinh, của Phan Bội Châu, của Nguyễn Thái Học ...sẽ không bao giờ quên được THÙ này!

Và,

Càng đau buồn hơn nữa, trong cuộc chiến đấu dành lại Quê hương, những người con Việt lại vướng phải một kẻ thù khác nữa hiện đang đóng

vai trò Thái thú giống như Phạm Ích Tắc, như Lê Chiêu Thống ngày xưa. Đó là **Đảng cộng sản Bắc Việt!**

Nhận diện chính xác hai kẻ thù của dân tộc, chắc chắn

TUỔI TRẺ VIỆT NAM biết sẽ PHẢI LÀM GÌ?

Houston, Ngày Quốc Hận 30-4-2020

Mai Thanh Truyết thay mặt:

- Hội Khoa Học & Kỹ Thuật Việt Nam – VAST từ năm 1990
- Hội Bảo Vệ Môi Trường Việt Nam – VEPS từ năm 2016
- Nhóm Chống Tàu Diệt Việt Cộng – ACAVG từ năm 2011



